

Tên tài khoản / Account Name : CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM Ngày thực hiện / Date : 11/02/2026
Số tài khoản / Account Number : 0001027349624 Kênh in chứng từ : VCB - iB@nking
Loại tài khoản / Type of Account : Tài khoản 1 chủ sở hữu/ Sole owner account Số lượng đồng chủ sở hữu tài khoản (nếu có) / Number of Joint Account Holders (if any)
Địa chỉ / Address : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUODUC,TPHCM
Mã số thuế/Đăng ký kinh doanh : 0309391503
Tax Identification No./ Business Registration No.
CIF : 0004202353
Loại tiền / Currency : VND
Từ / From : 01/11/2025 Đến / To : 30/11/2025

Số dư đầu kỳ / Opening Balance : 770.637.068 VND

Bằng chữ / In words : Bảy trăm bảy mươi triệu sáu trăm ba mươi bảy nghìn không trăm sáu mươi tám đồng

STT No	Ngày giao dịch/ TXN Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ Debit	Số tiền ghi có Credit	Số dư Balance	Nội dung chi tiết Transaction In Detail
1	03/11/2025 17 - 102	1.223.374		769.413.694	CHUYEN KHOAN03/11/2025+USD8,800.00+Fee:USD0.00+NGOC THOM PAID 80 PERCENT (THE SECOND TIME) OF CONTRACT NO HT-2025 0913-1 DATE 13/09/2025, INVOICE NO HT-20250913-1 DATE 13/09/2025+F/O:ZHEJIANG HENGTAI INTELLIGENT DEVICE CO., LTD++ NO.373.OUFAN ROAD,DONGTOU DI
2	03/11/2025 17 - 110	2.842.811		766.570.883	CHUYEN KHOAN03/11/2025+USD36,995.80+Fee:USD0.00+NGOC THOM PAYMENT 80 PERCENT (THE SECOND TIME) THE REST OF SALES CONTRACT 2025-0809 DATE 16/05/2025 INVOICE 204077 DATE 07/08/2025+F/O:WIM FOOD A/S++ VANDMANDEN 22,9200 AALBORG SV, DENMARK, Phi:USD 0.00, NoiDu
3	04/11/2025 17 - 98	686.377		765.884.506	CHUYEN KHOANTHU PHI CT THEO GNN SO 37 N04.11.2025 - CTY TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM
4	05/11/2025 5087 - 1398	573.257.601		192.626.905	IBVCB.202511055087031527.
5	05/11/2025 5414 - 97163		1.495.534	194.122.439	5309IBT1iWKYFCHL.TMM (KT) - NGOC THOM - TT HOA DON SO 69932.20251105.183853.2363666688.CONG TY TNHH THE MODERN MARKET.970432
6	06/11/2025 5426 - 8637		16.709.607	210.832.046	5310IBT1ejQFFXNK.Tomita TT CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM.20251106.135631.2223939696.CTY CP TRANG TRAI TOMITA VIET NAM .970418
7	06/11/2025 17 - 210	861.795		209.970.251	CHUYEN KHOAN06/11/2025+USD785.00+Fee:USD0.00+NGOC THOM PAYMENT CONTRACT NO 2025110401 DATE 04/11/2025,INVOICE NO 2025110401 DATE 04/11/2025 +F/O:ZHUCHENG HUABANG MACHINERY CO., LTD++ NORTH QUIANHUANG VILL,HUANGTUAN,ZHU CHENG,WEIFANG CITY,SHANDONG PRO,CN, Phi

STT No	Ngày giao dịch/ TXN Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ Debit	Số tiền ghi có Credit	Số dư Balance	Nội dung chi tiết Transaction In Detail
24	17/11/2025 5425 - 32150		16.984.879	105.999.193	5321IBT1jWV8EU2A.VITALGO CK CTY NGOC THOM-171125-06:03:22 641507.20251117.060323.1819198888.CTY CP DICH VU THUONG MAI VITAL GO.970416
25	17/11/2025 5056 - 88156		627.507.000	733.506.193	IBVCB.1711250986580003.Dat coc 30 pt gia tri hop dong 15112025/HDMB/NT-HN
26	17/11/2025 5009 - 18812		5.090.005.547	5.823.511.740	SHGD:10006648.DD:251117.BO:CT CP DVTM TH WINCOMMERCE.Remark:2000212598 WINCOMMERCE TTTST CHO NCC 2003606
27	17/11/2025 5009 - 30696		95.037.338	5.918.549.078	SHGD:10006689.DD:251117.BO:CTY CP TM VA DICH VU MINH CAU.Remark:@SL@ MINH CAU THANH TOAN TIEN HANG
28	17/11/2025 5009 - 42302		18.503.705	5.937.052.783	SHGD:10006773.DD:251117.BO:CTY TNHH CUA HANG TIEN LOI GIA DINH VN.Remark:FamilyMart thanh toan tien hang T10.2025
29	18/11/2025 5058 - 20552	3.638.100.000		2.298.952.783	IBVCB.1811250538810001.CHUYEN KHOAN NOI BO
30	18/11/2025 5058 - 21090	593.544.070		1.705.408.713	IBVCB.1811250048226002.THANH TOAN HD SO 131 VA 132 NGAY 8/8 VA 9/8/2025
31	18/11/2025 5058 - 21328	217.606.653		1.487.802.060	IBVCB.1811250638002003.TAT TOAN VA CAN TRU CONG NO HD SO 2816 NGAY 14.11.2025-CTY THANG LONG
32	18/11/2025 5424 - 27536		1.331.810	1.489.133.870	5322IBT1ejJWCFJT.TTTM Satra VVK TT VD426 HD 59502 5421 thu HTQ3.25 203.861VND truy thu Q1 Q2.25 26.071VND.20251118.164031.8699393939.CN TCT TM SAI GON-TNHH MTV-TRUNG TAM THUONG MAI SATRA VO VAN KIET .970418
33	18/11/2025 5242 - 56287		13.815.000	1.502.948.870	MBVCB.11787632982.NHAM THI THANH HA chuyen tien.CT tu 1053497170 NHAM THI THANH HA toi 1027349624 CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM
34	19/11/2025 5058 - 65287	1.168.022.820		334.926.050	IBVCB.1911250251946001.TAT TOAN HD SO 35945 NGAY 22.10.25 -CTY THIEN VUONG
35	20/11/2025 5058 - 94106	13.522.000		321.404.050	IBVCB.2011250692048002.TT HOP DONG TRUYEN THONG-25%-HD SO ABI-NT01
36	20/11/2025 5058 - 94111	6.109.013		315.295.037	IBVCB.2011250451232003.TT HD SO 3369-CUOC VAN CHUYEN-CTY COLD VIET NAM
37	20/11/2025 9920 - 40		703.548.634	1.018.843.671	IBVCB.202511205087042159.40.25204725-LIEN HIEP TT TIEN HANG THEO BK NGAY 17/11/2025
38	20/11/2025 5423 - 70857		107.755.766	1.126.599.437	5324IBT1bjJ2FXFW.KINGFOOD TT TIEN HANG Payment for V000516.20251120.135416.04001010091039.Chi ho Bizzi Kingfood.970426
39	24/11/2025 5058 - 54651	458.366.677		668.232.760	IBVCB.2411250214756001.TT HD SO 135 VA 136 NGAY 12.8.2025
40	24/11/2025 5058 - 58501	13.727.200		654.505.560	IBVCB.2411250076650002.CTY NGOC THOM-TT DAT BAN DU THUYEN-ICON DU THUYEN

STT No	Ngày giao dịch/ TXN Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ Debit	Số tiền ghi có Credit	Số dư Balance	Nội dung chi tiết Transaction In Detail
41	24/11/2025 5425 - 35805		33.736.141	688.241.701	5328IBT1dJP2R6KP.Soi Bien thanh toan CN T10 2025 NCC Ngoc Thom.20251124.152358.0611157886688.MBBANK IBFT.970422
42	24/11/2025 5130 - 78842		92.409.026	780.650.727	/Ref:PATTMN2TXRH25327{}/Ref:PATTMN2TXRH25327 {}/TT VNMN2TXRH N BATCH:M8-24.11.2025. MM MEGA MARKETTOAN PAYMENT:8417000030826 VENDOR:M25790 DVC:CONG TY TNHH MM MEGA MARKET VIETNAM/MM MEGA MARKET VIETNAM CO.LTD
43	25/11/2025 5009 - 77053		3.876.529.208	4.657.179.935	SHGD:10003151.DD:251125.BO:WINCOMMERCE JSC.Remark:2000229906 WINCOMMERCE TTTTST CHO NCC 2003606
44	25/11/2025 5426 - 45407		10.470.032	4.667.649.967	5329IBT1aW8DBIKA.Cty Sunshine Mart thanh toan tien thang 10 25 Bu tru XT T10 25 938 083d cho CONG TY TNHH MTV THUONG MAI VA DICH VU NGOC THOM Chuyen tien nhanh .20251125.164738.24036886.KlbFundtransfer247 CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM .970452
45	25/11/2025 5424 - 29175		2.989.882	4.670.639.849	5329VCBCJ2QK5J5A.CTCP TM Long Beach TT tien phan con lai HD so 67176.20251125.170432.6166868888999.CONG TY CO PHAN THUONG MAI LONG BEACH.970454
46	25/11/2025 9404 - 1027349624	22.000		4.670.617.849	THU PHI QLTK TO CHUC-VND
47	25/11/2025 9705 - 1027349624		132.423	4.670.750.272	INTEREST PAYMENT
48	26/11/2025 5058 - 8934	627.931.522		4.042.818.750	IBVCB.2611250655564001.TT HD SO 137-138-140 NGAY 13-8 VA 16.8.2025
49	26/11/2025 4 - 62	532.875.309		3.509.943.441	TRANSFERTHU TAT TOAN TK VAY 1059202954
50	26/11/2025 4 - 66	133.153.425		3.376.790.016	TRANSFERTHU TAT TOAN TK VAY 1059363394
51	26/11/2025 4 - 70	301.298.564		3.075.491.452	TRANSFERTHU TAT TOAN TK VAY 1059376215
52	26/11/2025 4 - 74	1.003.455.111		2.072.036.341	TRANSFERTHU TAT TOAN TK VAY 1059466809
53	26/11/2025 4 - 78	969.527.975		1.102.508.366	TRANSFERTHU TAT TOAN TK VAY 1059592116
54	26/11/2025 9908 - 54706	3.467.638		1.099.040.728	THU NO TKV 1059624347
55	26/11/2025 9908 - 81517	876.597		1.098.164.131	THU NO TKV 1061838926
56	26/11/2025 9908 - 94095	3.685.274		1.094.478.857	THU NO TKV 1061839979

STT No	Ngày giao dịch/ TXN Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ Debit	Số tiền ghi có Credit	Số dư Balance	Nội dung chi tiết Transaction In Detail
57	26/11/2025 9908 - 62782	4.824.942		1.089.653.915	THU NO TKV 1060979425
58	26/11/2025 9908 - 38931	6.340.203		1.083.313.712	THU NO TKV 1061864860
59	26/11/2025 9908 - 99637	5.817.576		1.077.496.136	THU NO TKV 1061331187
60	26/11/2025 9908 - 39790	3.322.372		1.074.173.764	THU NO TKV 1061369996
61	26/11/2025 9908 - 44179	3.462.970		1.070.710.794	THU NO TKV 1061096399
62	26/11/2025 9908 - 77770	3.006.165		1.067.704.629	THU NO TKV 1061678967
63	26/11/2025 9908 - 96246	68.018		1.067.636.611	THU NO TKV 1061936468
64	26/11/2025 9908 - 97977	2.340.851		1.065.295.760	THU NO TKV 1061966536
65	26/11/2025 9908 - 32071	3.183.690		1.062.112.070	THU NO TKV 1061150472
66	26/11/2025 9908 - 17377	10.719.461		1.051.392.609	THU NO TKV 1061477154
67	26/11/2025 9908 - 34588	633.931		1.050.758.678	THU NO TKV 1060852253
68	26/11/2025 9908 - 18077	135.754		1.050.622.924	THU NO TKV 1061749433
69	26/11/2025 9908 - 86929	4.659.649		1.045.963.275	THU NO TKV 1059918547
70	26/11/2025 9908 - 80685	286.835		1.045.676.440	THU NO TKV 1060621976
71	26/11/2025 9908 - 83659	481.217		1.045.195.223	THU NO TKV 1062068299
72	26/11/2025 9908 - 14662	7.008.736		1.038.186.487	THU NO TKV 1061229162
73	27/11/2025 5058 - 35502	150.033.000		888.153.487	IBVCB.2711250835246001.CTY RUT TIEN NHAP QUY TIEN MAT
74	28/11/2025 5136 - 27644		6.142.087	894.295.574	MBBIZ6049527644.CONG TY TNHH THUONG MAI TONG HOP VA DICH chuyen tien
75	28/11/2025 9920 - 43		286.567.619	1.180.863.193	IBVCB.202511285087047460.43.25204930-LIEN HIEP TT TIEN HANG THEO BK NGAY 25/11/2025

Tổng số / Total

: 10.761.866.804 11.172.092.929

Số dư cuối kỳ / Closing Balance : 1.180.863.193 VND

Bằng chữ / In words : Một tỷ một trăm tám mươi triệu tám trăm sáu mươi ba nghìn một trăm chín mươi ba đồng

Xác nhận của ngân hàng / Bank's Confirmation :



Trân trọng cảm ơn quý khách đã sử dụng dịch vụ của Vietcombank! / Thank you for using Vietcombank's services!

VIETCOMBANK - Chung niềm tin vững tương lai / VIETCOMBANK - Together for the future

Ghi chú: Văn bản này được xuất tự động từ hệ thống Ngân hàng điện tử của Vietcombank và không ràng buộc trách nhiệm của Vietcombank trong trường hợp Khách hàng cung cấp văn bản này cho bên thứ ba./

Note: This document is automatically generated from Vietcombank's digital banking system and does not bind Vietcombank in case the Customer provides this document to a third party./